

Số: 97/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Tài chính - Ngân hàng của Trường Đại học Điện lực

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 484/QĐ-KĐCL ngày 24/6/2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc điều chỉnh, bổ sung nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 506/QĐ-KĐCL ngày 04/7/2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XVIII của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Tài chính - Ngân hàng của Trường Đại học Điện lực, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại Phiên họp XVIII ngày 23 - 24/7/2022 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Tài chính - Ngân hàng (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Điện lực của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo. Nhà trường cũng đồng ý với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là **42** tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm **84%**, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Điện lực và Khoa Kinh tế và Quản lý cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Tài chính - Ngân hàng của Trường Đại học Điện lực.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Đinh Văn Toàn

Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 97/NQ-HĐKĐCL ngày 25 tháng 7 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt		
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100%	Tiêu chuẩn 7		3,80	4	80%		
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4					
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4					
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	4								
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100%	Tiêu chí 7.4	4					
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	3					
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8						
Tiêu chí 2.3	4	3,67	2	66,67%	Tiêu chí 8.1	4	4,00	5	100%		
Tiêu chuẩn 3					Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.2	4
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 3.2	4				Tiêu chí 8.3	4
Tiêu chí 3.2	4				Tiêu chí 3.3	3				Tiêu chí 8.4	4
Tiêu chí 3.3	3				Tiêu chuẩn 4					Tiêu chí 8.5	4
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100%	Tiêu chuẩn 9		3,60	3	60%		
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4					
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	3					
Tiêu chí 4.3	4	Tiêu chuẩn 5		Tiêu chí 9.3	3						
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80%	Tiêu chí 9.4	4					
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4					
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 6		Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 6.1	5	Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4	4,14	7	100%	Tiêu chí 10.2	3	3,83	5	83,33%		
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.3	4
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 10.4	4
Tiêu chí 6.1	5				Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 10.5	4
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 10.6	4
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chuẩn 11	
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 6.7	4	Tiêu chí 11.1	3			
Tiêu chí 6.5	4			Tiêu chí 11.2	4						
Tiêu chí 6.6	4			Tiêu chí 11.3	4						
Tiêu chí 6.7	4			Tiêu chí 11.4	3						
				Tiêu chí 11.5	4						
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt						
		42			84%						

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC

*(Kèm theo Nghị quyết số: 97/NQ-HĐKĐCL ngày 25 tháng 7 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Tài chính - Ngân hàng (CTĐT) của Trường Đại học Điện lực đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2017-2021 cho thấy có những điểm mạnh như sau:

Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT cơ bản phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường và mục tiêu giáo dục quy định tại Luật Giáo dục đại học. Bản mô tả CTĐT có các thông tin cốt lõi về CTĐT; đề cương chi tiết của các học phần được rà soát, cập nhật. Khối lượng tín chỉ và nội dung chương trình đảm bảo theo quy định; các học phần có sự tương thích về nội dung và cơ bản đáp ứng yêu cầu đáp ứng yêu cầu đối với trình độ đào tạo. Kiểm tra đánh giá kết quả học tập được quy định và thực hiện. Đội ngũ giảng viên được quy hoạch, có năng lực chuyên môn và NCKH đáp ứng tốt CTĐT; kết quả công việc được quản trị, đánh giá và sử dụng làm căn cứ xét thi đua, khen thưởng. Công tác tuyển sinh được thực hiện theo quy định và đạt hiệu quả. Hệ thống phòng làm việc, phòng học, hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phục vụ CTĐT. Hệ thống khảo sát, cơ chế phản hồi các liên quan được triển khai để hỗ trợ cải tiến chất lượng các hoạt động. Hệ thống quản lý học vụ, theo dõi quá trình tiến bộ của người học được thiết lập, theo dõi. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm cao, thu nhập tốt; khả năng áp dụng kiến thức vào công việc, tác phong, thái độ của người học được các nhà sử dụng lao động đánh giá cao.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và Khoa Kinh tế và Quản lý cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Tiếp tục rà soát, cập nhật mục tiêu và CDR của CTĐT thể hiện rõ hơn tính đặc thù, đáp ứng tốt hơn tầm nhìn của Trường “trở thành trường ĐH hàng đầu trong nước về lĩnh vực năng lượng, đạt đẳng cấp quốc tế vào năm 2030”; diễn đạt lại CDR súc tích, ngắn gọn hơn, đảm bảo nguyên tắc SMART và phản ánh sát hơn nhu cầu của các bên liên quan, của thị trường lao động và đáp ứng xu thế hội nhập, xu thế phát triển của nền kinh tế số.

2. Có quy định, hướng dẫn về xây dựng và rà soát, chỉnh sửa Bản mô tả CTĐT để các đơn vị thực hiện đồng bộ, đúng tiến độ; quản lý đồng bộ các đề cương học phần một cách có hệ thống; tiếp tục hoàn thiện quy định xây dựng, thẩm định và ban hành ĐCCT học phần; thiết kế đầy đủ nội dung trong đề cương của các học phần; rà soát, điều chỉnh ma trận đóng góp của học phần vào đạt chuẩn đầu ra của CTĐT; cập nhật tài liệu học tập; đa dạng các hình thức công bố để cán bộ, GV và người học nắm bắt, thực hiện.

3. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh CTDH một cách khoa học, thể hiện rõ đặc trưng và tính cập nhật của ngành, nhất là những vấn đề mới để đáp ứng được những thay đổi của thị trường lao động trong bối cảnh CMCN 4.0 (quản trị dữ liệu ngân hàng, Fintech,...); nghiên cứu phát triển

một số HP chuyên sâu thể hiện rõ đặc trưng và phù hợp với thế mạnh của Nhà trường trong lĩnh vực đào tạo tài chính ngân hàng trong ngành năng lượng; xây dựng bổ sung các HP tự chọn theo các định hướng chuyên ngành nhằm tăng tính linh hoạt của CTĐT và đáp ứng yêu cầu đa dạng các vị trí việc làm.

4. Tích cực đổi mới việc dạy và học, áp dụng các phương pháp dạy học tiên tiến: tăng cường các phương pháp đóng vai (role-play), mô phỏng (simulation), tranh biện (debate tạo hứng thú cho người học), tiếp cận triệt để mô hình giảng dạy dựa trên dự án (PBL) và lớp học đảo ngược (flipped classroom)...; có các chính sách thúc đẩy và chú trọng đầu tư cho hoạt động NCKH của SV; định hướng nghề nghiệp với các chuyên gia thực tế, các doanh nghiệp; nghiên cứu gắn kết hoạt động NCKH của SV và GV nhằm giải quyết các vấn đề thực tiễn của doanh nghiệp.

5. Có kế hoạch tổng thể phát triển công cụ để đo lường mức độ đạt được của CDR của CTĐT; đa dạng các hình thức đánh giá, nhất là tăng cường hình thức đánh giá tiểu luận, bài tập lớn, hay thực hành thay thế; thiết kế phương pháp và công cụ đánh giá khoa học để tăng độ tin cậy, độ giá trị và sự công bằng; kiểm soát chặt chẽ hơn các khâu làm đáp án đề thi, chấm thi bám sát thang điểm; thường xuyên phân tích kết quả học tập để đánh giá, xác thực chất lượng KTĐG; nghiên cứu phát triển bộ công cụ trực tuyến để hỗ trợ người học phản hồi kịp thời/khiêu nại thông qua tương tác máy.

6. Rà soát, cập nhật kế hoạch chiến lược, Đề án vị trí việc làm, các tiêu chí tuyển dụng... làm căn cứ quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng và phát triển năng lực đội ngũ giảng viên; có chính sách thu hút GV có trình độ cao; phân công hợp lý và giám sát khối lượng công việc GV để tránh quá tải trong giảng dạy; xây dựng bộ chỉ số đánh giá (KPIs) dựa trên kết quả, hiệu quả thực hiện công việc; triển khai các hoạt động hợp tác trong NCKH hướng đến thực hiện sứ mạng, tầm nhìn của Trường và có thể tạo các sản phẩm có thể ứng dụng, chuyển giao và thương mại hóa tạo nguồn thu, gia tăng thương hiệu và uy tín cho Trường.

7. Phân tích, dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên hỗ trợ trên cơ sở quy hoạch CTĐT và các hoạt động để tiếp tục hoàn chỉnh chiến lược phát triển đội ngũ theo từng giai đoạn hướng đến thực hiện sứ mạng, tầm nhìn của Trường đến năm 2030; cập nhật quy chế tuyển dụng; quy định cụ thể về năng lực cho từng vị trí việc làm theo nhóm nhiệm vụ để đánh giá và nâng cao năng lực đội ngũ nhân viên; quy định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo kết quả đầu ra và theo các chỉ số thực hiện chính (KPIs) trong đó có các tiêu chí đánh giá phù hợp về kết nội PVCD.

8. Có giải pháp mang tính hệ thống để đảm bảo tỉ lệ nhập học/tuyển sinh và kịp thời hỗ trợ người học sớm tốt nghiệp, nâng cao tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn; tăng cường môi trường cảnh quan và môi trường tâm lý cho người học, nhất là tại cơ sở Hà Nội bên cạnh các giải pháp đang được thực hiện để tăng tổng thể diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo; chú trọng đến công tác xây dựng khu học xá theo hướng thân thiện với môi trường.

9. Tăng cường công tác biên soạn giáo trình; khẩn trương cập nhật, bổ sung đầy đủ tài liệu học tập đáp ứng yêu cầu của CTĐT; đẩy mạnh số hóa học liệu, nâng cấp nguồn tài nguyên số và kết nối cơ sở dữ liệu với các trung tâm học liệu; nâng cấp nguồn tài nguyên số; rà soát các hoạt động của thư viện đảm bảo thực hiện đầy đủ theo quy định của Luật thư viện và Nghị định 93/2019; khẩn trương đầu tư và trang cấp phù hợp cho hệ thống các phòng thí nghiệm,

thực hành, phòng máy tính và các phần mềm thực hành mô phỏng chuyên ngành; tích cực thực hiện chuyển đổi số trong quản lý và giảng dạy để đáp ứng yêu cầu của cách mạng công nghiệp 4.0.

10. Tăng cường khảo sát, thu thập đầy đủ nhu cầu của các bên liên quan, tham chiếu các căn cứ pháp lý quốc gia và các định hướng kỹ năng cần thiết cho tương lai để rà soát, cập nhật CĐR và CTDH; có quy định, hướng dẫn và tăng cường năng lực cho cán bộ, GV trong phát triển CTĐT dựa trên CĐR, thiết kế các PPDH, kỹ thuật KTĐG theo CĐR; có chính sách và giải pháp cụ thể, có tính hệ thống và đồng bộ để thúc đẩy các chương trình, đề tài nghiên cứu theo hướng tạo ra các sản phẩm có tính ứng dụng cao để ứng dụng vào cải tiến việc dạy và học; hoàn thiện hệ thống ĐBCL bên trong để tạo tiền đề xây dựng văn hóa chất lượng, trước hết phục vụ cho việc cải tiến chất lượng CTĐT.

11. Khẩn trương ban hành quy định về quản lý và tổ chức NCKH SV, trích quỹ hỗ trợ NCKH theo Nghị định 99/2014 và tổ chức hiệu quả các hoạt động này; có chính sách thúc đẩy hoạt động NCKH của GV và gắn với NCKH SV đồng thời với bồi dưỡng nguồn cán bộ GV; quan tâm kiến tạo nhiều hoạt động thúc đẩy khởi nghiệp, nâng cao các kỹ năng cần thiết cho thời kỳ công nghiệp có nhiều biến động; xây dựng các không gian sáng tạo và hỗ trợ khởi nghiệp; xem xét các yêu cầu của nhà SDLĐ về kỹ năng ngoại ngữ, CNTT và các phần mềm chuyên dụng để điều chỉnh CTĐT; có các giải pháp phù hợp để cải thiện năng lực học tập suốt đời cho người học.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, Khoa Kinh tế và Quản lý cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Tài chính - Ngân hàng gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.
